

CHÍNH PHỦ
Số: 117/2007/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 7 năm 2007

NGHỊ ĐỊNH

Về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Xây dựng,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Nghị định này quy định về các hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch theo hệ thống cấp nước tập trung hoàn chỉnh tại khu vực đô thị, khu vực nông thôn và các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế (sau đây gọi tắt là khu công nghiệp); quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân và hộ gia đình có hoạt động liên quan đến sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Nghị định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân và hộ gia đình trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài có hoạt động liên quan đến việc sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Trong trường hợp Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định khác với quy định của Nghị định này thì áp dụng theo quy định của Điều ước quốc tế đó.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Hoạt động cấp nước là các hoạt động có liên quan trong lĩnh vực sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch, bao gồm: quy hoạch, tư vấn thiết kế, đầu tư xây dựng,

quản lý vận hành, bán buôn nước sạch, bán lẻ nước sạch và sử dụng nước.

2. Dịch vụ cấp nước là các hoạt động có liên quan của tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực bán buôn nước sạch, bán lẻ nước sạch.

3. Đơn vị cấp nước là tổ chức, cá nhân thực hiện một phần hoặc tất cả các hoạt động khai thác, sản xuất, truyền dẫn, bán buôn nước sạch và bán lẻ nước sạch.

4. Đơn vị cấp nước bán buôn là đơn vị cấp nước thực hiện việc bán nước sạch cho một đơn vị cấp nước khác để phân phối, bán trực tiếp đến khách hàng sử dụng nước.

5. Đơn vị cấp nước bán lẻ là đơn vị cấp nước thực hiện việc bán nước sạch trực tiếp đến khách hàng sử dụng nước.

6. Khách hàng sử dụng nước là tổ chức, cá nhân và hộ gia đình mua nước sạch của đơn vị cấp nước.

7. Nước sạch là nước đã qua xử lý có chất lượng bảo đảm, đáp ứng yêu cầu sử dụng.

8. Hệ thống cấp nước tập trung hoàn chỉnh là một hệ thống bao gồm các công trình khai thác, xử lý nước, mạng lưới đường ống cung cấp nước sạch đến khách hàng sử dụng nước và các công trình phụ trợ có liên quan.

9. Mạng lưới cấp nước là hệ thống đường ống truyền dẫn nước sạch từ nơi sản xuất đến nơi tiêu thụ, bao gồm mạng cấp I, mạng cấp II, mạng cấp III và các công trình phụ trợ có liên quan.

10. Mạng cấp I là hệ thống đường ống chính có chức năng vận chuyển nước tới các khu vực của vùng phục vụ cấp nước và tới các khách hàng sử dụng nước lớn.

11. Mạng cấp II là hệ thống đường ống nối có chức năng điều hoà lưu lượng cho các tuyến ống chính và bảo đảm sự làm việc an toàn của hệ thống cấp nước.

12. Mạng cấp III là hệ thống các đường ống phân phối lấy nước từ các đường ống chính và ống nối dẫn nước tới các khách hàng sử dụng nước.

13. Công trình phụ trợ là các công trình hỗ trợ cho việc quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa đối với hệ thống cấp nước như sân, đường, nhà xưởng, tường rào, trạm biến áp, các loại hố van, hộp đồng hồ, họng cứu hoả...

14. Thiết bị đo đếm nước là thiết bị đo lưu lượng, áp lực bao gồm các loại đồng hồ đo nước, đồng hồ đo áp lực và các thiết bị, phụ kiện kèm theo.

15. Trộm cắp nước là hành vi lấy nước trái phép không qua đồng hồ đo nước, tác động nhằm làm sai lệch chỉ số đo đếm của đồng hồ và các thiết bị khác có liên quan đến đo đếm nước, cố ý hoặc thông đồng ghi sai chỉ số đồng hồ và các hành vi lấy nước gian lận khác.

16. Vùng phục vụ cấp nước là khu vực có ranh giới xác định mà đơn vị cấp nước có nghĩa vụ cung cấp nước sạch cho các đối tượng sử dụng nước trong khu vực đó.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động và chính sách phát triển ngành nước

1. Hoạt động cấp nước là loại hình hoạt động sản xuất kinh doanh chịu sự kiểm soát của Nhà nước nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các đơn vị cấp nước và khách hàng sử dụng nước, trong đó có xét đến việc hỗ trợ cấp nước cho người nghèo, các khu vực đặc biệt khó khăn.

2. Phát triển hoạt động cấp nước bền vững trên cơ sở khai thác tối ưu mọi nguồn lực, đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch với chất lượng bảo đảm, dịch vụ văn minh và kinh tế cho nhân dân và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

3. Khai thác, sản xuất và cung cấp nước sạch không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

4. Ưu tiên khai thác nguồn nước để cấp nước cho mục đích sinh hoạt của cộng đồng.

5. Khuyến khích sử dụng nước sạch hợp lý, tiết kiệm và áp dụng các công nghệ tái sử dụng nước cho các mục đích khác nhau.

6. Khuyến khích các thành phần kinh tế, cộng đồng xã hội tham gia đầu tư phát triển và quản lý hoạt động cấp nước.

Điều 4. Chất lượng nước sạch

1. Chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (ăn uống, vệ sinh của con người) phải bảo đảm theo các quy chuẩn kỹ thuật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định. Bộ Y tế ban hành quy chuẩn nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

2. Chất lượng nước sạch sử dụng chung cho mục đích sinh hoạt và các mục đích sử dụng khác phải bảo đảm theo quy chuẩn kỹ thuật của nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

3. Chất lượng nước sạch sử dụng cho các mục đích không phải sinh hoạt được thỏa thuận giữa đơn vị cấp nước và khách hàng sử dụng nước.

Điều 5. Sử dụng nguồn nước cho hoạt động cấp nước

1. Các cấp chính quyền, tổ chức và cá nhân có trách nhiệm bảo vệ nguồn nước, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm hoặc phá hoại nguồn nước.

2. Trường hợp nguồn nước hạn chế do điều kiện tự nhiên hoặc hạn hán kéo dài, thiên tai, chiến tranh, việc cung cấp nguồn nước thô cho cấp nước sinh hoạt được ưu tiên hàng đầu.

3. Khai thác, sử dụng nguồn nước hợp lý; phối hợp sử dụng nguồn nước mặt và nước ngầm để cung cấp nước trên cơ sở quy hoạch khai thác tài nguyên nước, quy hoạch cấp nước được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

4. Các Bộ, ngành có liên quan tiến hành điều tra, khảo sát, lập và quản lý bộ dữ liệu đầy đủ về nguồn nước phục vụ cho cấp nước. Cơ quan quản lý tài nguyên nước có trách nhiệm xây dựng quy hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên nước và cung cấp các thông tin cần thiết phục vụ cấp nước; đơn vị khai thác, sử dụng nguồn nước để cấp nước có trách nhiệm xây dựng đối phòng hộ vệ sinh khu vực khai thác nước trình cơ quan có thẩm quyền quyết định, bảo vệ nguồn nước, môi trường tại khu vực khai thác và cung cấp đầy đủ thông tin, số liệu về việc khai thác, sử dụng nước theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Sử dụng đất trong hoạt động cấp nước

1. Nhà nước và các cấp chính quyền địa phương ưu tiên quỹ đất cho việc xây dựng các công trình cấp nước dựa trên nhu cầu thực tế và yêu cầu phát triển từng giai đoạn theo quy hoạch cấp nước đã được phê duyệt.

2. Chính quyền địa phương các cấp trên cơ sở đồ án quy hoạch cấp nước đã được phê duyệt tổ chức quản lý, bảo vệ quỹ đất đã được xác định phục vụ cho các công trình cấp nước.

Điều 7. Nguyên tắc kết hợp các công trình giao thông, thủy lợi và thủy điện với cấp nước

1. Các đồ án quy hoạch, dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông phải bảo đảm tính đồng bộ với hệ thống cấp nước có liên quan và được cơ quan quản lý nhà nước về cấp nước ở địa phương xem xét, thống nhất bằng văn bản trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Các đồ án quy hoạch, dự án đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi, thủy điện phải bảo đảm tính đồng bộ với hệ thống cấp nước có liên quan; ưu tiên cung cấp nước thô cho công trình cấp nước khi xây dựng các công trình thủy lợi, công trình thủy điện và được cơ quan quản lý nhà nước về cấp nước ở địa phương xem xét, thống nhất bằng văn bản trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Hệ thống cấp nước có sử dụng nguồn nước thô từ các công trình thủy lợi, công trình thủy điện có nghĩa vụ trả tiền nước thô theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Sự tham gia của cộng đồng

1. Nhà nước khuyến khích người dân và cộng đồng tham gia vào việc quản lý, giám sát các hoạt động cấp nước.

2. Bộ Xây dựng hướng dẫn quy trình tham gia ý kiến và giám sát của cộng đồng trong quá trình xây dựng, ký kết và tổ chức thực hiện Thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước.

3. Ủy ban nhân dân các cấp phải tuân thủ quy trình tham gia ý kiến và giám sát của cộng đồng trong quá trình xây dựng, ký kết và tổ chức thực hiện Thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước với đơn vị cấp nước.

Điều 9. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về cấp nước

1. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp, đơn vị cấp nước trong phạm vi trách nhiệm của mình phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng và trường học tổ chức phổ biến, giáo dục, hướng dẫn nhân dân bảo vệ công trình cấp nước, sử dụng nước tiết kiệm và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về cấp nước.